

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 04-11-2019  
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Xuân Ngọc
2. Bà Trịnh Thị Oanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2019 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 7A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2/ Bị đơn: Chị Kiều Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 7A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn D trình bày:* Anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có

tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/10/2004. Sau khi về chung sống thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hợp nhau, hẫng cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn gia đình và sống không hạnh phúc. Anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, anh Phạm Văn D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho anh được ly hôn với chị Kiều Thị H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh Phạm Văn D có 02 (hai) con chung: Cháu Phạm Thị H, sinh năm 2001 và cháu Phạm Đình T, sinh ngày 23/11/2003. Hiện nay cháu Phạm Thị H đã đủ 18 tuổi nên anh Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Phạm Đình T sinh ngày 23/11/2003, anh Phạm Văn D tôn trọng nguyện vọng của cháu Phạm Đình T muốn ở với bố hoặc mẹ đều được. Nếu cháu Phạm Đình T muốn ở cùng anh Phạm Văn D thì anh Phạm Văn D đồng ý nhận nuôi cháu Phạm Đình T đến khi cháu Phạm Đình T đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn D không yêu cầu chị Kiều Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, triệu tập nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án để lập bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn chị Kiều Thị H không hợp tác với Tòa án về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày cũng như phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn chị Kiều Thị H vắng mặt là vi phạm về quyền và nghĩa vụ

theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn D.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D được ly hôn với chị Kiều Thị H.

Về con chung: Trên cơ sở nguyện vọng của Phạm Đình T. Giao cháu Phạm Đình T, sinh ngày 23/11/2003 cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phạm Đình T đủ 18 tuổi. Chị Kiều Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Đối với cháu Phạm Thị H, sinh năm 2001, hiện nay cháu Phạm Thị H đã đủ 18 tuổi nên anh Phạm Văn D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn D lập ngày 22/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Kiều Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn chị Kiều Thị H quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy báo tham gia phiên tòa nhưng bị đơn chị Kiều Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn D xin ly hôn đối với chị Kiều Thị H, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/10/2004, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Tuy nhiên, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hợp nhau, hẫng cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn gia đình và sống không hạnh phúc. Đồng thời chị Kiều Thị H thường xuyên đi làm ăn xa nhà và không quan tâm, chăm sóc chồng và các con. Vợ chồng anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với chính quyền địa phương để tiến hành xác minh trình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H. Kết quả ban tự bản thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn 7A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp như sau: Anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H có mối quan hệ là vợ chồng, chị Kiều Thị H thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng có về thăm gia đình. Từ đầu tháng 02 năm 2019, vợ chồng anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H sống ly thân và không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại anh Phạm Văn D là công nhân của Công ty A, thuộc xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thu nhập bình quân của anh Phạm Văn D khoảng 5.000.000 đến 6.000.000/01 tháng. Hiện nay các cháu Phạm Thị H, Phạm Đình T đang ở cùng với anh Phạm Văn D tại thôn 7A, xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào kết quả xác minh cũng như lời trình bày của nguyên đơn anh Phạm Văn D có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn D, cho anh Phạm Văn D được ly hôn với chị Kiều Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Phạm Văn D và chị Kiều Thị H có 02 (hai) con chung: Cháu Phạm Thị H, sinh năm 2001 và cháu Phạm Đình T, sinh ngày 23/11/2003.

Hiện nay, cháu Phạm Thị H đã đủ 18 tuổi, anh Phạm Văn D không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết. Tại bản tự khai ngày 11 tháng 4 năm 2019 (Bút lục số 24-25), nguyện vọng của cháu Phạm Đình T là muốn được ở với anh Phạm Văn D. Anh Phạm Văn D cũng có nguyện vọng nhận nuôi cháu Phạm Đình T để thuận lợi trong việc học tập và sinh hoạt.

Xét thấy khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Tại thời điểm mở phiên tòa cháu Phạm Đình T trên 07 (bảy) tuổi. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Phạm Đình T, sinh ngày 23/11/2003 cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phạm Đình T đủ 18 tuổi. Chị Kiều Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phạm Văn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn D được ly hôn với chị Kiều Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Đình T, sinh ngày 23/11/2003 cho anh Phạm Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phạm Đình T đủ 18 tuổi. Chị Kiều Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Đối với cháu Phạm Thị H, sinh năm 2001, hiện nay cháu Phạm Thị H đã đủ 18 tuổi, anh Phạm Văn D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Anh Phạm Văn D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0011223 ngày 08 tháng 5 năm 2019.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Văn D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Kiều Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã E;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Phi Long**



